

**BỘ Y TẾ
TỔNG CỤC DÂN SỐ -
KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH**

Số: *97* /TCDS - QMDS

V/v hướng dẫn thực hiện Chiến dịch
năm 2016.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày *21* tháng *3* năm 2016

Kính gửi:

- Sở Y tế các tỉnh, thành phố;
- Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình các tỉnh, thành phố.

Nhằm tăng cường hỗ trợ các khu vực có khó khăn trong việc cung cấp dịch vụ chăm sóc Sức khỏe sinh sản/Kế hoạch hóa gia đình (SKSS/KHHGD), Tổng cục Dân số-Kế hoạch hóa gia đình (DS- KHHGD) hướng dẫn một số nội dung chủ yếu trong việc tổ chức thực hiện Chiến dịch năm 2016 như sau:

I. MỤC TIÊU CHIẾN DỊCH

Tăng cường tuyên truyền vận động, hỗ trợ nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD tại các xã có mức sinh cao, xã có điều kiện giao thông đi lại khó khăn, xã có nhiều đối tượng khó tiếp cận dịch vụ SKSS/KHHGD như đồng bào thiểu số, người nhập cư và các xã thực hiện theo quyết định của địa phương, cụ thể:

1. Triển khai thực hiện chiến dịch tại các xã thực hiện theo quyết định của địa phương và 2.154 xã đầu tư từ Trung ương (gồm các xã đặc biệt khó khăn theo quyết định số 447/QĐ-UBDT ngày 19/9/2013 của Ủy ban Dân tộc về việc công nhận thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I,II,III thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012-2015 và một số xã có mức sinh cao - có phụ lục kèm theo).

2. Đảm bảo thực hiện cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch hóa gia đình năm 2016 do địa phương giao tại các xã trong thời gian triển khai Chiến dịch cụ thể: đạt 50% chỉ tiêu kế hoạch triệt sản; đạt 60% chỉ tiêu kế hoạch đặt dụng cụ tử cung; đạt 60% chỉ tiêu kế hoạch thuốc tiêm, thuốc cấy.

3. Cung cấp thông tin về SKSS/KHHGD và các dịch vụ dân số cho các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh sản, vị thành niên và thanh niên trên địa bàn Chiến dịch.

4. Tổ chức các hoạt động nâng cao chất lượng dân số phù hợp với địa phương tại những xã được lựa chọn.

II. THỜI GIAN, TIẾN ĐỘ

Căn cứ đặc điểm tình hình của thực hiện công tác Dân số - KHHGD tại địa phương, Chi cục Dân số - KHHGD xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai Chiến dịch năm 2016 từ 1 đến 2 đợt.

Thời gian kết thúc các hoạt động Chiến dịch 2016 trước ngày 30/10/2016.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG CHIẾN DỊCH

A. Trung ương

1. Chỉ đạo điều hành Chiến dịch

- Hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chiến dịch.

- Giám sát, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện và đánh giá kết quả hoạt động của Chiến dịch; phát hiện, hỗ trợ giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Chiến dịch.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết Chiến dịch.

2. Tổ chức các hoạt động truyền thông vận động

- Hướng dẫn các hoạt động truyền thông trong thời gian thực hiện Chiến dịch

- Xây dựng và cung cấp các thông điệp, sản phẩm truyền thông mẫu sử dụng trong Chiến dịch.

B. Địa phương

1. Kế hoạch triển khai Chiến dịch

1.1. Cấp tỉnh

- Căn cứ mục tiêu của Chiến dịch và tình hình của địa phương, hướng dẫn các huyện, xã lựa chọn địa bàn phù hợp

- Tổ chức xây dựng kế hoạch, đảm bảo phương tiện tránh thai, thuốc thiết yếu, vật tư, thiết bị, dụng cụ y tế cho Chiến dịch.

1.2. Cấp huyện

- Hướng dẫn cấp xã lập kế hoạch và tổ chức triển khai Chiến dịch, đồng thời tổ chức giám sát tại 100% các địa bàn tổ chức Chiến dịch.

1.3. Cấp xã

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến dịch, nắm rõ các đối tượng có nhu cầu trên địa bàn, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị cung cấp dịch vụ đảm bảo các hoạt động triển khai đạt hiệu quả cao.

2. Truyền thông

- Tăng cường truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về kế hoạch hóa gia đình, nâng cao chất lượng dân số.

- Vận động sự ủng hộ, cam kết của các nhà lãnh đạo, chức sắc và những người có uy tín trong cộng đồng.

- Tăng cường sự phối hợp của các Ban, ngành, đoàn thể tại các địa phương và huy động cộng tác viên dân số và các đoàn thể tại xã tổ chức tuyên truyền, vận động nhóm nhỏ, vận động trực tiếp tại hộ gia đình các đối tượng trong diện vận động thực hiện KHHGĐ.

3. Cung cấp dịch vụ

- Chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ tại các Trạm y tế xã, đồng thời có kế hoạch huy động các đội dịch vụ lưu động tuyến tỉnh, huyện hỗ trợ các dịch vụ kỹ thuật tại địa bàn Chiến dịch.

- Tùy theo điều kiện của địa phương, tổ chức tập huấn cho cán bộ cung cấp dịch vụ SKSS/KHHGĐ của Trạm Y tế xã và các đội cung cấp dịch vụ về thực hiện gói dịch vụ nâng cao chất lượng dân số tại địa bàn Chiến dịch.

- Đảm bảo thuốc thiết yếu, trang thiết bị, dụng cụ y tế, phương tiện tránh thai phục vụ Chiến dịch đầy đủ và kịp thời.

- Thông báo thời gian, địa điểm tổ chức cung cấp dịch vụ và tổ chức cho đối tượng đăng ký nhu cầu thực hiện dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGĐ.

4. Giám sát, kiểm tra

- Cấp tỉnh giám sát tiến độ triển khai và công tác phối kết hợp trong thực hiện Chiến dịch giữa các cơ quan, đơn vị cấp huyện, xã. Thực hiện kiểm tra giám sát ở 100% số huyện và ít nhất ở 50% số xã địa bàn Chiến dịch.

- Cấp huyện phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức giám sát tại 100% số xã triển khai Chiến dịch.

5. Thống kê, báo cáo, sơ kết, tổng kết

- Tổng hợp, xây dựng báo cáo gửi về Vụ Quy mô dân số - KHHGD, Vụ Truyền thông giáo dục/ Tổng cục Dân số - KHHGD gồm:

+ Báo cáo kế hoạch tổ chức triển khai Chiến dịch năm 2016 trong tháng 4/2016.

+ Báo cáo tổng kết Chiến dịch gửi trước ngày 20/11/2016.

Trong quá trình thực hiện Chiến dịch ở địa phương, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các tỉnh, thành phố phản ánh bằng văn bản về Tổng cục DS - KHHGD (Vụ Quy mô dân số- KHHGD) để bổ sung, điều chỉnh kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Tổng cục;
- Các Vụ, đơn vị thuộc Tổng cục;
- Lưu: VT, QMDS(3).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Tân

Phụ lục**Số xã thực hiện Chiến dịch truyền thông, lồng ghép cung cấp dịch vụ sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình năm 2016***(Kèm theo công văn số 97/TCDS-QMDS ngày 21/3/2016)*

STT	Tỉnh	xã	STT	Tỉnh	Xã
1	Hà Giang	140	33	Quảng Nam	84
2	Tuyên Quang	56	34	Quảng Ngãi	54
3	Cao Bằng	127	35	Bình Định	26
4	Lạng Sơn	91	36	Phú Yên	19
5	Lào Cai	113	37	Khánh Hòa	5
6	Yên Bái	72	38	Ninh Thuận	15
7	Thái Nguyên	48	39	Bình Thuận	10
8	Bắc Cạn	50	IV	Tây Nguyên	
9	Phú Thọ	60	40	Đắk Lắk	43
10	Bắc Giang	36	41	Đắk Nông	25
11	Hòa Bình	74	42	Gia Lai	75
12	Sơn La	99	43	Kon Tum	53
13	Lai Châu	77	44	Lâm Đồng	35
14	Điện Biên	96	V	Đông Nam bộ	
II	Đồng bằng S.Hồng		45	TP. Hồ Chí Minh	5
15	Hà Nội	5	46	Đồng Nai	5
16	Hải Phòng	5	47	Bình Dương	5
17	Quảng Ninh	22	48	Bình Phước	9
18	Hải Dương	5	49	Tây Ninh	5
19	Hưng Yên	5	50	Bà Rịa- Vũng Tàu	5
20	Vĩnh Phúc	5	VI	Đ.B.S. Cửu Long	
21	Bắc Ninh	5	51	Long An	5
22	Hà Nam	5	52	Tiền Giang	5
23	Nam Định	5	53	Bến Tre	5
24	Ninh Bình	5	54	Trà Vinh	29
25	Thái Bình	5	55	Vĩnh Long	5
III	Miền Trung		56	Cần Thơ	5
26	Thanh Hóa	114	57	Hậu Giang	5
27	Nghệ An	101	58	Sóc Trăng	44
28	Hà Tĩnh	49	59	An Giang	5
29	Quảng Bình	44	60	Đồng Tháp	5
30	Quảng Trị	5	61	Kiên Giang	5
31	Thừa Thiên Huế	10	62	Bạc Liêu	8
32	Đà Nẵng	5	63	Cà Mau	11